

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 137/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

1. Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 2.

2. Sửa đổi các khoản 1, 5, 6, 7 Điều 5 như sau:

“1. Các tổ chức, cá nhân khi hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu, điểm du lịch phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành; đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định.

5. Các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh kinh doanh dịch vụ lưu trú được đón khách khi đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định hiện hành về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, cam kết bảo vệ môi trường; đảm bảo về cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị tiện nghi, dịch vụ phục vụ khách du lịch; có sơ đồ chỉ dẫn, bảng nội quy, niêm yết giá các dịch vụ có trong cơ sở; đặt tên, loại hạng cơ sở, biển hiệu quảng cáo theo đúng quy định.

6. Các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tổ chức kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao được đón khách khi đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định hiện hành và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định. Đồng thời, có biện pháp bảo đảm an toàn khi kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; tổ chức quản lý, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản và mua bảo hiểm cho khách du lịch khi tham gia các hoạt động dịch vụ.

7. Các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh kinh doanh dịch vụ lữ hành phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện quy định hiện hành và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định.”

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa tại các khu, điểm du lịch phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý đối với di sản văn hóa và dịch vụ văn hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ pháp chế, Bộ VHTTDL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Trung tâm TH&Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (H.60^b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh